

Số: 38 /KH- UBND

Thịnh Đức, ngày 31 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Thịnh Đức năm 2022

Căn cứ kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2022;

UBND xã Thịnh Đức xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức huy động sự vào cuộc của toàn xã hội trong việc chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo. Thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

2. Tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nội dung công tác giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức, củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở cơ sở, mở rộng sinh kế, nâng cao thu nhập, phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo năm 2022.

3. Hỗ trợ, giúp đỡ để các hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện và báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã Thịnh Đức năm 2022 còn 1,4% (giảm 06 hộ so với năm 2021); Hộ cận nghèo còn 0,86% (giảm 3 hộ so với năm 2021)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Người nghèo được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Từ đó có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đời sống và tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Giảm nghèo một cách bền vững; từng bước nâng mức sống hộ nghèo.

- Hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các hộ thành thị và nông thôn trên địa bàn thành phố.

2. Các chỉ tiêu

- 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng CSXH.

- Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội và các chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định pháp luật của tỉnh, thành phố Thái Nguyên.

- 100% người nghèo, cận nghèo được khám chữa bệnh miễn phí theo quy định.

- 100% Học sinh, sinh viên thuộc con em hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn, giảm học phí và tiền đóng góp xây dựng trường theo quy định.

- Tiếp tục vận động cộng đồng xã hội, dòng họ và gia đình tích cực tham gia công tác xoá nghèo bền vững.

- Phân đầu 100% hộ nghèo có sử dụng dịch vụ viễn thông.

III. NHIỆM VỤ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của cấp ủy chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

1.1. UBND xã trên cơ sở mục tiêu giảm nghèo được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và giao cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo, hướng dẫn, giám sát và đôn đốc các xóm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giảm nghèo đảm bảo kịp thời, sát thực, đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện phong trào “Thành phố Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; thực hiện phong trào thi đua giảm nghèo, tổ chức vận động toàn dân tham gia xoá nghèo; tăng cường các hoạt động đỡ đầu, hỗ trợ hộ nghèo, thoát nghèo trong năm 2022

1.2. Các xóm trên cơ sở chỉ tiêu giảm nghèo được giao, tổ chức thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022; vận động cộng đồng xã hội, dòng họ, các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm tích cực tham gia hỗ trợ các hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

2.1. Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo:

100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tạo điều kiện vay vốn theo các chương trình ưu đãi đang thực hiện để sản xuất kinh doanh dịch vụ cải thiện đời sống bằng các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, thành phố phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững.

2.2. Hỗ trợ về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí tại Trạm Y tế, Trung tâm Y tế, bệnh viện tỉnh, Trung ương, các cơ sở tư nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

2.3. Hỗ trợ về giáo dục: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. Hỗ trợ an sinh xã hội: Trợ cấp thường xuyên, cứu trợ đột xuất theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Đảm bảo Chính sách trợ giúp gia đình nuôi trẻ mồ côi, trẻ bỏ rơi, chính sách đối với người tàn tật, người cao tuổi...., nhằm trợ giúp các đối tượng vươn lên thoát nghèo.

2.5. Hỗ trợ nhà ở; sử dụng nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh

Phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

Huy động, đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư, nâng cấp sử dụng công trình nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh.

2.6. Hỗ trợ tiếp cận thông tin: Tạo điều kiện cho hộ nghèo được sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin và truyền thông theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2.7 Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập: Gắn kết các chương trình, dự án mô hình phát triển kinh tế, xã hội, đề án xây dựng nông thôn mới, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo mô hình sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt phát triển kinh tế.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương; kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nông thôn mới; kinh phí từ các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các chương trình việc làm, giáo dục nghề nghiệp.

3. Quỹ “Vì người nghèo” các cấp. Nguồn vận động từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn. Nguồn hỗ trợ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu. Sự tham gia hỗ trợ, ngày công lao động, vật tư... của người dân, của cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch, biện pháp thực hiện giảm nghèo năm 2022 trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã và kế hoạch giảm nghèo của UBND thành phố Thái Nguyên, đảm bảo cụ thể, sát thực hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với UB MTTQ, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo. Tuyên truyền vận động các đơn vị doanh nghiệp, đơn vị quân đội, các hộ kinh doanh nhận đỡ đầu hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo

- Chỉ đạo thực hiện lồng ghép các hoạt động khác với nhiệm vụ giảm nghèo, xây dựng, nhân rộng các mô hình thực hiện tốt công tác giảm nghèo, tổ chức rà soát đánh giá hộ nghèo, cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025

2. Bộ phận Lao động Thương binh và Xã hội xã

- Có trách nhiệm tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2022, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn

vị liên quan và các xóm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tham mưu, đề xuất UBND xã chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả công tác giảm nghèo, tổ chức giám sát đánh giá chương trình giảm nghèo hằng năm trên địa bàn xã Thịnh Đức.

- Hướng dẫn các xóm triển khai thực hiện kế hoạch và các chính sách giảm nghèo; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc kiểm tra, báo cáo UBND xã và UBND thành phố về tình hình thực hiện.

- Tham gia, cử cán bộ tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo theo kế hoạch của thành phố.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền và đối thoại với hộ nghèo, hộ cận nghèo về việc thực hiện chính sách giảm nghèo hằng năm trên địa bàn thành phố. Tham mưu xây dựng kết cấu hạ tầng và các biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn theo chỉ đạo và nguồn vốn của UBND thành phố

- Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giảm nghèo và mục tiêu giảm nghèo của xã. Tuyên truyền, triển khai các văn bản mới về lĩnh vực giảm nghèo, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trên địa bàn: Nội dung trọng tâm về tiêu chí nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các xóm về công tác rà soát hộ nghèo, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân.

3. Trạm Y tế, Các Trường học

Thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo, người cận nghèo trong việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp cho học sinh là con hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành trong công tác giảm nghèo.

4. Kế toán ngân sách xã

Tham mưu cân đối nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chính sách giảm nghèo theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch tài chính từ nguồn ngân sách xã hằng năm phục vụ cho chương trình giảm nghèo, đồng thời đề xuất cân đối các nguồn lực, cấp phát kinh phí và hướng dẫn các xóm thực hiện, bố trí kinh phí theo quy định.

5. Các xóm

- Rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; rà soát tăng, giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo đột xuất và định kỳ hằng năm. Theo dõi, lập sổ sách, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo theo quy định.

- Tuyên truyền vận động các đơn vị doanh nghiệp, đơn vị quân đội đóng

trên địa bàn, hộ gia đình có kinh tế khá ở địa phương nhận đỡ đầu giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo. Tổ chức và hình thành các tổ, nhóm tương trợ giúp đỡ lẫn nhau làm ăn, hỗ trợ ngày công, con giống, cây giống cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà dột nát có nhu cầu hỗ trợ làm nhà, sửa nhà, nước sạch sinh hoạt và dịch vụ viễn thông, phối hợp với tổ chức đoàn thể của xóm giúp đỡ hộ nghèo xóa nhà dột nát theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các Tổ chức chính trị xã hội xã

- Phối hợp với UBND xã, các bộ phận, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ giảm nghèo đến các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở xóm. Vận động hội viên, đoàn viên tích cực hưởng ứng phong trào “Thành phố Thái Nguyên chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; ủng hộ Quỹ “ Vì người nghèo” và các hoạt động an sinh xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền công tác giảm nghèo, vận động các cơ quan doanh nghiệp, đơn vị, các nhà hảo tâm và các hội viên tham gia thực hiện các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Tạo ra phong trào mạnh mẽ, rộng khắp thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã Thịnh Đức.

Hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả, kiểm tra thu hồi vốn vay theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức đề nghị các ông, bà Trưởng xóm, các cơ quan, bộ phận chuyên môn liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng Ủy; TT HĐND xã ;
- Lãnh đạo UBND xã ;
- UBMTTQ, các tổ chức chính trị XH xã
- Các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn liên quan;
- 12 xóm;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lăng Đại Thành

BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU GIẢM HỘ NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo kế hoạch số /UBND ngày tháng 03 năm 2022 của UBND xã Thịnh Đức)

| TT | Tên xóm | Tổng số hộ năm 2022 | Giảm hộ nghèo năm 2022 | | | | |
|-------------|------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------------------|------------------------|---------------------------|-------------|
| | | | Hộ nghèo sau rà soát năm 2021 | Hộ nghèo không còn khả năng lao động | Kế hoạch giảm năm 2022 | Hộ nghèo cuối kỳ năm 2022 | Tỷ lệ % |
| 1 | NHÂN HÒA | 219 | 3 | 2 | | 3 | |
| 2 | PHÚC HÒA | 209 | 6 | 4 | 1 | 5 | |
| 3 | ĐỨC HÒA | 198 | 2 | 1 | | 2 | |
| 4 | XÓM PHÚ | 182 | 4 | 2 | 1 | 3 | |
| 5 | XÓM CƯỜNG | 253 | 3 | 1 | 1 | 2 | |
| 6 | XÓM THỊNH | 240 | 4 | 2 | 1 | 3 | |
| 7 | CƯỜNG LĂNG | 157 | 1 | 1 | | 1 | |
| 8 | ĐẦU PHẦN | 94 | 0 | | | 0 | |
| 9 | KHÁNH HÒA | 113 | 2 | | | 2 | |
| 10 | TÂN ĐỨC | 228 | 0 | | | 0 | |
| 11 | XÓM LƯỢT | 88 | 2 | 2 | | 2 | |
| 12 | LÀNG MƠN | 130 | 10 | 6 | 2 | 8 | |
| CỘNG | | 2.211 | 37 | 21 | 6 | 31 | 1,40 |

BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU GIẢM HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2022
(Kèm theo kế hoạch số /UBND ngày tháng 03 năm 2022 của UBND xã Thịnh Đức)

| TT | Tên xóm | Tổng số hộ dân 2022 | Giảm hộ cận nghèo năm 2022 | | | |
|----|-------------|---------------------|-----------------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------|
| | | | Hộ cận nghèo sau rà soát năm 2021 | Kế hoạch giảm năm 2022 | hộ cận nghèo cuối kỳ năm 2022 | Tỷ lệ % |
| 1 | NHÂN HÒA | 219 | 4 | 1 | 3 | |
| 2 | PHÚC HÒA | 209 | 1 | 1 | 0 | |
| 3 | ĐỨC HÒA | 198 | 3 | | 3 | |
| 4 | XÓM PHÚ | 182 | 2 | | 2 | |
| 5 | XÓM CƯỜNG | 253 | 2 | | 2 | |
| 6 | XÓM THỊNH | 240 | 0 | | 0 | |
| 7 | CƯỜNG LĂNG | 157 | 3 | 1 | 2 | |
| 8 | ĐẦU PHÂN | 94 | 0 | | 0 | |
| 9 | KHÁNH HÒA | 113 | 2 | | 2 | |
| 10 | TÂN ĐỨC | 228 | 4 | | 4 | |
| 11 | XÓM LƯỢT | 88 | 1 | | 1 | |
| 12 | LÀNG MƠN | 130 | 0 | | 0 | |
| | CỘNG | 2.211 | 22 | 3 | 19 | 0,86 |